

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm :Số hiệu : TC II-510Mảnh bản đồ : C-48-81-C-b

Phương pháp đo : đường chuyểnCấp, hạng : ĐC II

Trị giá khái lược :Độ cao : 0.8 mKinh độ : 106 11 08

Vi độ : 09 49 10

Loại đất : côngChất đất : thịt

Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) Khóm Sóc TreXã (thị trấn) : Tiểu Cần

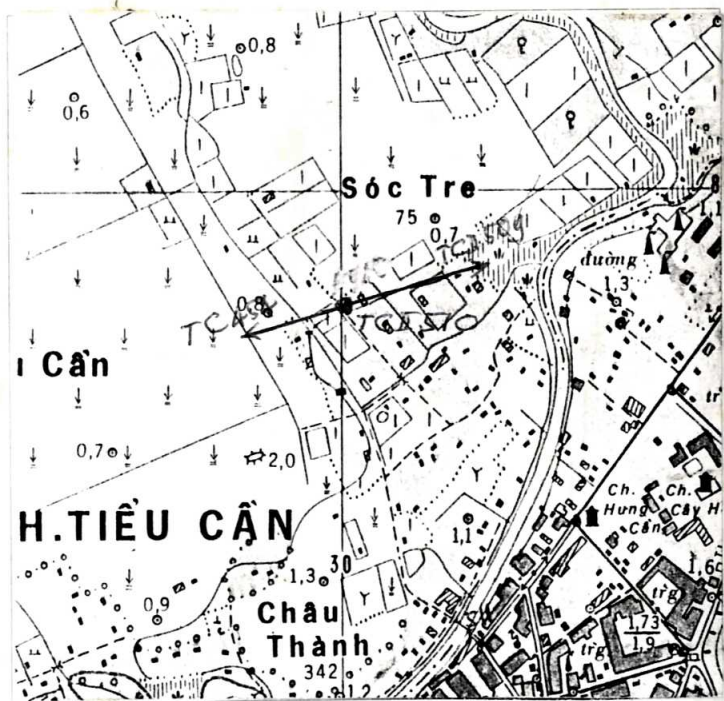
Huyện : Tiểu CầnTỉnh : Trà Vinh

Nơi ở gần nhất : nhà bà út PhiKhoảng cách tới điểm : 50 m

Người chọn : Nguyễn Đức TấnĐơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ

Ngày 28 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ: 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

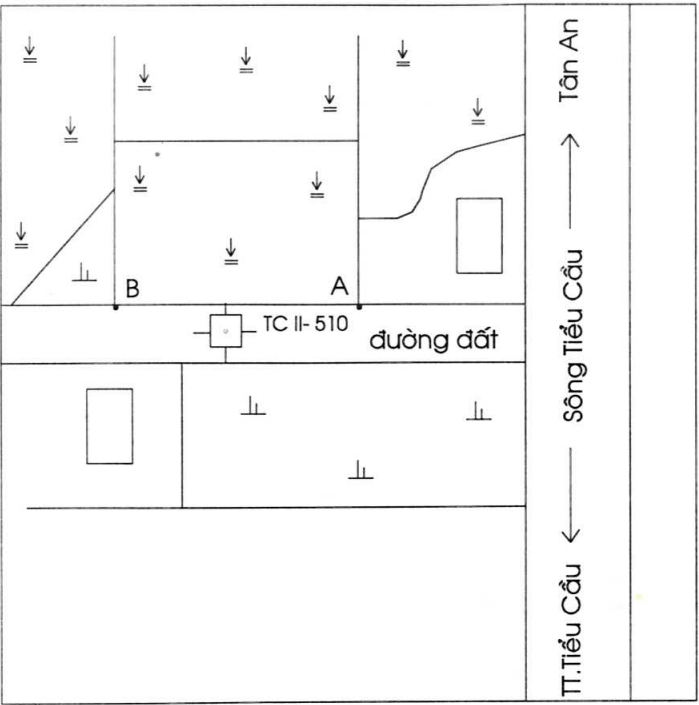
Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)
Điểm : TC II 454A
TC II - 509

Họ, tên, địa chỉ người dẫn đường : Lâm Trúc Linh
Cán bộ địa chính thị trấn Tiểu Cần

Sơ đồ vị trí điểm



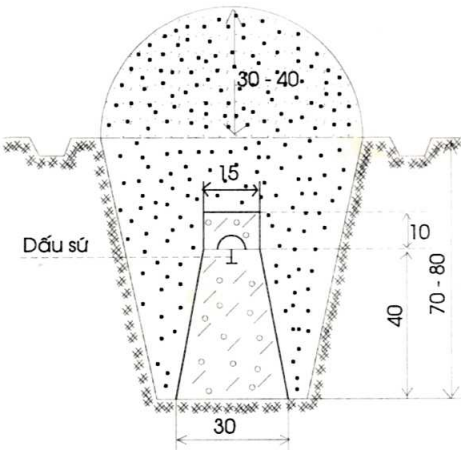
Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc :
XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
Người chôn mốc : Nguyễn Trường Xuân
Loại mốc :: chôn

Ngày 25 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vây (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc ruộng ông Kiệt	Tây Nam 29.4m
B	Góc ruộng bà Em	Đông Bắc 13.2m
C	Cọc dấu	Đông nam 1.2m

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:
Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ chợ Tiểu Cần qua cầu bê tông theo đường đất 400.0m rồi thăm nhà bà út phi là tới. Mốc đặt ở bờ vườn bà út phi

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 06 năm 2000
Người làm ghi chú điểm
Phạm Văn Huy

Ngày 10 tháng 07 năm 2000
Người kiểm tra
Nguyễn Đức Tấn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCII-510
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000